

TIN TRONG TỈNH

Kết nối, tiêu thụ sản phẩm OCOP và sản phẩm nông sản của các tỉnh

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên đã chính thức kí ban hành Quyết định số 1718/QĐ-BCT phê duyệt Đề án tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử về các Hiệp định Thương mại Tự do của Việt Nam (FTAP) giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2035. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hiện nay do tác động của dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến ngày càng phức tạp nên việc tiêu thụ

các sản phẩm OCOP và sản phẩm nông sản của các tỉnh: Kiên Giang, Kon Tum, Trà Vinh, Đắk Nông, Bắc Kạn, Nghệ An, Thái Nguyên, Điện Biên, Đồng Nai, Bình Thuận, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Yên Bái ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn các tỉnh; đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và đời sống của người dân đang sản xuất các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản.

Để tăng cường công tác hỗ trợ quảng bá, giới thiệu và liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các

sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản của các tỉnh nêu trên. Sở Công Thương Ninh Thuận thông tin đến Hiệp, hội thuộc tỉnh, các siêu thị, trung tâm thương mại, bách hóa xanh, cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh được biết, nghiên cứu, liên kết, chủ động có kế hoạch hợp tác, ký kết tiêu thụ các sản phẩm của các tỉnh.

Sở Công Thương Ninh Thuận rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ của các đơn vị, doanh nghiệp để các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản của các tỉnh được tiêu thụ tại thị trường tỉnh Ninh Thuận.

Thông tin chi tiết xin liên hệ trực tiếp:

- Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang: Phòng Quản lý thương mại, địa chỉ: số 840 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; điện thoại: 0297 3 814 195; Email: qltm.sct@kiengiang.gov.vn.

- Sở Công Thương tỉnh Kon Tum: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, điện chỉ: Số 494 Trần



Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; điện thoại: 0260 3 911 024; Email: khuyencongkontum@gmail.com. Người liên hệ: Bà Phạm Thị Minh Hương, điện thoại: 0985 713 568.

- Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, điện chỉ: Số 4 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Email: huynhmaitv2013@gmail.com. Người liên hệ: Bà Huỳnh Thị Huỳnh Mai; điện thoại: 0294 3 866 304.

- Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông: Phòng Quản lý thương mại, địa chỉ: Khu hành chính Sùng Đức, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Email: chungp.sct@daknong.gov.vn. Người liên hệ: Ông Phạm Chung; điện thoại: 0913437 259.

- Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn: Bà Đinh Thị Tuyết Nhung, Hợp tác xã Nhung Lũy, điện thoại: 0965 074 555; Bà Ma Thị Ninh, Hợp tác xã Yển Dương, điện thoại: 0868 068 525; Ông Nguyễn Văn Đức, Hợp tác xã Thanh Đức, điện thoại: 0987 171 323.

- Sở Công Thương tỉnh Nghệ An: Phòng Quản lý thương mại; Số 70 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh; Người liên hệ: Bà Trần Thị Mỹ Hà, điện thoại:

0915 619 579; Email: myha.sct@gmail.com và Ông Nguyễn Văn Khang, điện thoại: 0917 128 786; Email: nguyengkhangmt@gmail.com.

- Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên: Phòng Quản lý thương mại và Hội nhập kinh tế quốc tế; số 366/1 Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên; Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuê, điện thoại: 0916 906 185.

- Sở Công Thương tỉnh Điện Biên: Trung tâm Xúc tiến thương mại, điện chỉ: Tổ 4, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; điện thoại: 0215 3 926 186; Email: ttxtmdienbien@gmail.com. Người liên hệ: Ông Bùi Văn Nam, điện thoại: 0888 591 222.

- Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; điện thoại: 0251 3 822 216.

- Sở Công Thương tỉnh Bình Thuận: Phòng Quản lý Thương mại; Người liên hệ: Ông Trần Văn Khanh; điện thoại: 0252 3 827 329 – 0946 737 473.

- Sở Công Thương tỉnh Quảng Bình: Phòng Quản lý Thương mại; Người liên hệ: Bà Trần Thị Cẩm Oanh;

điện thoại: 0946737473; Email: tranoanh.sctqb@gmail.com.

- Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi: Phòng Quản lý Thương mại; Số 58-60 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh Bắc, thành phố Quảng Ngãi; Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Anh Thy; điện thoại: 0916 860 819; Email: anhthy073@gmail.com.

- Sở Công Thương tỉnh Bình Định: Phòng Quản lý Thương mại; số 198 Phan Bội Châu, thành phố Quy Nhơn; Người liên hệ: Ông Lê Hồng Tây; điện thoại: 0903 395 337; Email: lehongtay2018@gmail.com; bà Tạ Thị Huỳnh Giao, điện thoại: 0985 007 763; Email: huynhgiao822003@gmail.com.

- Sở Công Thương tỉnh Phú Yên: Phòng Quản lý Thương mại; số 78 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa; Người liên hệ: Ông Nguyễn Hải Triều; điện thoại: 0983 003 744; Email: nguyenhaitrieu80@phuyen.gov.vn.

- Sở Công Thương tỉnh Yên Bái: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; số 107A Hòa Bình, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái; điện thoại: 02163 866 677; Email: xttmyenbai@gmail.com.

Hỗ trợ kết nối, tiêu thụ sản phẩm sầu riêng Khánh Sơn, Khánh Hòa

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến ngày càng phức tạp, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là việc vận chuyển, lưu thông, tiêu thụ các mặt hàng nông sản.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có sản phẩm sầu riêng Khánh Sơn sắp vào mùa vụ thu hoạch (đầu tháng 8), với diện tích sản xuất khoảng 1,67ha (trong đó có 287,5ha được chứng nhận VietGAP), sản lượng cung cấp ra thị trường khoảng 3.750 tấn/năm.

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tiêu thụ



sản phẩm sầu riêng Khánh Sơn. Sở Công Thương Ninh Thuận thông tin đến Hiệp, hội thuộc tỉnh, các siêu thị, trung tâm thương mại, bách hóa xanh, cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh

được biết; đồng thời, phối hợp hỗ trợ giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm sầu riêng Khánh Sơn.

Sở Công Thương Ninh Thuận rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ của các đơn vị, doanh nghiệp.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA ĐÁNG QUAN TÂM TRONG TUẦN

Thị trường nông sản tuần qua: Giá gạo trong nước giảm nhẹ

Trong tuần qua, giá lúa ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nhìn chung ổn định. Trong khi đó, giá cà phê trong nước tiếp tục có sự tăng mạnh, có nơi đã cán mốc 36.000 đồng/kg.

Trong tuần qua, giá gạo ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có sự giảm nhẹ, bởi giá gạo xuất khẩu giảm. Không chỉ Việt Nam, các "vựa lúa gạo" hàng đầu của châu Á đều có sự điều chỉnh giảm giá gạo xuất khẩu.

Theo Hiệp hội Lương

thực Việt Nam, tuần qua, giá lúa thường tại ruộng cao nhất là 5.650 đồng/kg, bình quân là 5.264 đồng/kg, tăng khoảng 64 đồng/kg so với tuần trước. Giá lúa thường tại kho ổn định, cao nhất là 7.550 đồng/kg, trung bình 6.390 đồng/kg.

Với các loại gạo lại có sự giảm nhẹ, gạo 5% tấm cao nhất là 9.450 đồng/kg, bình quân là 9.021 đồng/kg, giảm bình quân 157 đồng/kg so với tuần trước. Các loại gạo 15% và 25% tấm cũng giảm trung bình 150 đồng/kg tương ứng 9.250 đồng/kg và 9.050 đồng/kg.

Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn cho biết, giá lúa ở các địa phương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nhìn chung ổn định. Tại thành phố Cần Thơ, giá lúa Jasmine khô ở mức 6.500 đồng/kg; OM 4218 là 6.500 đồng/kg, IR 50404 ở mức 6.100 đồng/kg.

Tại Sóc Trăng, giá lúa nhìn chung cũng ổn định, như: Đài thơm 8 là 8.400 đồng/kg; ST24 là 8.150 đồng/kg; RVT là 7.450 đồng/kg, riêng OM 4900 là 8.000 đồng/kg, giảm 200 đồng... Còn tại Trà Vinh, lúa IR 50404 có giá 7.900 đồng/kg, OM4900 là 7.000 đồng/kg...

Còn tại An Giang, theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, giá lúa tươi trên địa bàn cũng ổn định như: IR 50404 là 5.100 - 5.300 đồng/kg; lúa Nhật là 7.500 - 7.600 đồng/kg, OM 5451 là 5.500

- 5.700 đồng/kg, OM18 từ 6.200 - 6.300 đồng/kg, riêng Đài thơm 8 từ 6.000 - 6.100 đồng/kg, tăng nhẹ 100 đồng/kg.

Bên cạnh đó, giá một số mặt hàng gạo tại An Giang vẫn có sự ổn định. Giá gạo Nhật là 17.000 đồng/kg, nếp từ 14.000 - 15.000 đồng/kg, Jasmine 14.000 - 15.000 đồng/kg, Hương Lài 17.000 đồng/kg, gạo thường từ 11.000 - 12.000 đồng/kg.

Hiện nay, nhiều địa phương đã thu hoạch lúa Hè Thu. Ngành nông nghiệp khuyến cáo, lúa chín đến đâu tranh thủ thu hoạch đến đó với phương châm "xanh nhà hơn già đồng" để hạn chế tối thiểu lúa đổ ngã trong mùa mưa làm giảm năng suất và chất lượng lúa thương phẩm. Với diện tích lúa đang ở các thời kỳ sinh trưởng, ngành khuyến cáo các địa phương thường xuyên theo dõi tình hình phát sinh, phát triển dịch hại trên đồng và có kế hoạch phòng trị kịp thời.

Theo Cục Trồng trọt, vụ Hè Thu vùng Đồng bằng sông Cửu Long xuống giống 1.515 nghìn ha, giảm 9 nghìn ha. Cơ cấu giống lúa chất lượng trung bình vụ Hè Thu 2021 ở khu vực chỉ khoảng

11,5%, giảm 4,7% so với vụ Hè Thu 2020. Trừ diện tích nếp khoảng gần 11% thì còn lại là các giống lúa thơm, đặc sản và lúa chất lượng cao.

Dự kiến, năng suất Hè Thu năm nay ước đạt 56,66 tạ/ha, tăng 1,15 tạ/ha; sản lượng ước đạt 8.584 nghìn tấn, tăng 124 nghìn tấn.

Với nguồn cung tăng lên khiến giá gạo xuất khẩu đã giảm tại các "vựa lúa gạo" hàng đầu của châu Á trong tuần qua; trong đó giá gạo Thái Lan chạm mức thấp nhất trong 19 tháng, còn giá gạo Việt Nam giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 7 năm ngoái.

Một thương nhân tại tỉnh An Giang cho biết nguồn cung lúa gạo trong nước đã tăng lên khi nông dân ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bắt đầu thu hoạch vụ Hè Thu.

Giá gạo 5% tấn của Việt Nam đã giảm xuống còn khoảng từ 465 - 470 USD/tấn trong phiên ngày 8/7 so với mức từ 470-475 USD/tấn một tuần trước đó.

Thương nhân này nói thêm rằng các nhà nhập khẩu gạo đã giảm mua từ Việt Nam do chi phí vận chuyển cao. Các thương

nhân cũng cho hay doanh số bán lúa cũng giảm do những hạn chế đi lại liên quan đến dịch COVID-19.

Giá gạo 5% tấm của nước xuất khẩu gạo hàng đầu Ấn Độ ổn định ở mức từ 367 - 371 USD/tấn trong tuần qua, mức thấp nhất trong hơn bảy tháng do tốc độ gieo trồng vụ Hè Thu tăng ở hầu hết các vùng ở nước này.

Một nhà xuất khẩu có trụ sở tại Kakinada ở bang Andhra Pradesh, miền nam Ấn Độ, cho biết tốc độ gieo trồng lúa đã tăng ở khu vực miền đông Ấn Độ, còn ở các khu vực khác sẽ được đẩy nhanh từ tuần tới.

Giá gạo 5% tấm của Thái Lan ngày 8/7 là từ 410 - 425 USD/tấn. Các nhà giao dịch tại Bangkok cho biết nhu cầu lúa gạo ở nước ngoài đang giảm dần và đồng baht Thái Lan xuống giá so với đồng USD đã khiến giá bán gạo thấp hơn trong tuần này cho một số nhà giao dịch sau khi chuyển đổi tiền tệ.

Theo Bộ Lương thực Bangladesh, nước này đã nhập khẩu 1,3 triệu tấn gạo trong năm tài chính 2020-2021 (kết thúc vào tháng 6/2021), mức cao nhất kể từ năm tài chính

2017-2018 khi nước này mua kỷ lục 3,8 triệu tấn gạo.

Trên thị trường nông sản Mỹ cho thấy, giá các mặt hàng nông sản giao dịch tại sàn Chicago (Mỹ) biến động trái chiều trong phiên giao dịch ngày 9/7, với giá ngô và lúa mì giảm, còn giá đậu tương tăng.

Chốt phiên này, giá ngô giao tháng 12/2021 giảm 6,75 xu Mỹ (1,29%) xuống 5,17 USD/bushel. Trong khi giá lúa mì giao tháng 9/2021 giảm 3 xu Mỹ (0,49%) xuống 6,15 USD/bushel. Tuy nhiên, giá giá đậu tương giao tháng 11/2021 lại tăng 9,75 xu Mỹ (0,74%) lên 13,2925 USD/bushel (1 bushel lúa mì/đậu tương = 27,2 kg; 1 bushel ngô = 25,4 kg).

Sự chú ý của thị trường vẫn đang tập trung vào tình hình thời tiết ở khu vực Trung Tây Mỹ, cũng như tình hình nguồn cung tại Mỹ khi "thiếu vắng" nhu cầu xuất khẩu trong ngắn hạn. Công ty nghiên cứu AgResource có trụ sở tại Chicago cho rằng giá các mặt hàng nông sản sẽ vẫn biến động.

Dự báo thời tiết cho thấy thời tiết ở khu vực phía Nam Minnesota ẩm ướt hơn và mưa đã "di

chuyển" sang phía Đông Nebraska và Nam Dakota. Thời tiết ẩm ướt chủ yếu diễn ra trong hai ngày 11-12/7. Ở những khu vực khác, dự báo có mưa và thời tiết ôn hòa diễn ra khá phù hợp với giai đoạn thụ phấn của cây ngô trong vòng 5-10 ngày.

Trong tuần kết thúc vào ngày 1/7, Mỹ đã xuất khẩu 7 triệu bushel ngô, so với mức 1 triệu bushel trong tuần trước; 2 triệu bushel đậu tương, so với 3 triệu bushel trước đây; và 11 triệu bushel lúa mì, so với 8 triệu bushel trong tuần trước.

Tính đến thời điểm này, Mỹ đã bán được 2.745 triệu bushel ngô, tăng 64% so với năm ngoái và 2.274 triệu bushel đậu tương, tăng 35%. Trong khi đó, lượng lúa mì xuất khẩu trong niên vụ 2021-2021 đạt tổng cộng 246 triệu bushel, giảm 11% so với niên vụ trước.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) báo cáo rằng các nhà xuất khẩu nước này đã bán 228.600 tấn đậu tương cho Mexico trong niên vụ 2021-2022, cho thấy nhu cầu đậu tương thế giới có thể sẽ chuyển dần từ Nam Mỹ sang Mỹ.

Trung tâm TTCN&TM

XUẤT NHẬP KHẨU

Xuất khẩu gạo 6 tháng đầu năm 2021 sụt giảm cả lượng và kim ngạch

6 tháng đầu năm 2021 lượng gạo xuất khẩu của cả nước đạt gần 3,03 triệu tấn (giảm 14% so với 6 tháng đầu năm 2020), thu về gần 1,65 tỷ USD (giảm 4%), giá trung bình đạt 544,4 USD/tấn (tăng 11,7%).

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 6/2021 cả nước xuất khẩu 436.140 tấn gạo, tương đương 241,61 triệu USD, giá trung bình 554 USD/tấn, giảm mạnh 30,4% về lượng và giảm 28,7% về kim ngạch so với tháng 5/2021 nhưng tăng nhẹ 2,4% về giá. So với tháng 6/2020 giảm 3,2% về lượng nhưng tăng 6,3% kim ngạch và tăng 9,8% về giá.

Trong tháng 6/2021 xuất khẩu gạo sang hầu hết các thị trường chủ đạo sụt giảm mạnh so với tháng 5/2021, trong đó xuất khẩu sang Philippines giảm mạnh gần 35% cả về lượng và kim ngạch, đạt 150.735 tấn, tương đương 78,79 triệu USD; Bờ Biển Ngà giảm mạnh 92% cả về lượng và kim ngạch, đạt 5.184 tấn, tương đương 3,2 triệu

USD; Malaysia giảm 37,6% về lượng và giảm 39% kim ngạch, đạt 14.544 tấn, tương đương 7,48 triệu USD.

Tính chung cả 6 tháng đầu năm 2021 lượng gạo xuất khẩu của cả nước đạt gần 3,03 triệu tấn (giảm 14% so với 6 tháng đầu năm 2020), thu về gần 1,65 tỷ USD (giảm 4%), giá trung bình đạt 544,4 USD/tấn (tăng 11,7%). Philippines vẫn đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam, đạt trên 1,09 triệu tấn, tương đương 579,83 triệu USD, giá trung bình 530,5 USD/tấn, giảm 20,6% về lượng, giảm 8,6% về kim ngạch nhưng tăng 15% về giá so với 6 tháng đầu năm 2020; chiếm 36% trong tổng lượng và tổng kim ngạch gạo xuất khẩu của cả nước.

Trung Quốc đứng thứ 2 với 580.942 tấn, tương đương 308,68 triệu USD, giá trung bình 531,4 USD/tấn, tăng 26,9% về lượng, tăng 12,5% về kim ngạch nhưng giảm 11,4% về giá so với cùng kỳ năm 2020; chiếm 19% trong tổng lượng và tổng kim ngạch.

Thị trường Ghana đứng thứ 3 đạt 327.551 tấn, tương

đương 191,3 triệu USD, giá 584 USD/tấn, tăng cả về lượng, kim ngạch và giá với mức tăng tương ứng 32%, 51% và 14,6% so với cùng kỳ, chiếm gần % trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước.

Đáng chú ý, trong 6 tháng đầu năm 2021 xuất khẩu gạo sang thị trường Malaysia giảm rất mạnh so với cùng kỳ năm 2020, giảm 55,9% về lượng, giảm 45,4% về kim ngạch nhưng tăng mạnh 23,7% về giá, đạt 151.104 tấn, tương đương 80,13 triệu USD, giá 530,3 USD/tấn, chiếm 5% trong tổng lượng và tổng kim ngạch. Ngược lại, xuất khẩu sang Bangladesh lại tăng rất mạnh 11.181% về lượng, tăng 14.100% kim ngạch, tăng 24,8% về giá, đạt 52.808 tấn, tương đương 31,94 triệu USD, giá 604,8 USD/tấn.

Xuất khẩu gạo của Campuchia 6 tháng giảm mạnh

Campuchia đã xuất khẩu trên 280.000 tấn gạo trong 6 tháng đầu năm 2021, trị giá trên 200 triệu USD.

Cụ thể, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2021, Campuchia đã xuất khẩu 280.450 tấn gạo, giảm 117.210 tấn, tương đương 29,47% của sản lượng 397.660 tấn của sáu tháng đầu năm 2020.

Liên đoàn Gạo Campuchia cho hay, mặc dù khối lượng gạo xuất khẩu trong nửa đầu năm nay giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2020, nhưng tương tự như cùng kỳ năm 2017, 2018 và 2019. Kim ngạch xuất khẩu cũng giảm 266,6 triệu USD, chỉ đạt 20.267 triệu USD.

Về thị trường xuất khẩu, các thị trường gạo xuất khẩu chính của Campuchia gồm 20 quốc gia thuộc Liên minh châu Âu (EU), với tổng khối lượng 67.136 tấn trong sáu tháng đầu năm nay, giảm 68.440 tấn (tương đương 50,48%) so với cùng kỳ năm ngoái.

Lượng gạo Campuchia xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đạt 143.293 tấn, giảm 4.656 tấn, tương đương 3,15%.

Còn xuất khẩu gạo của Campuchia sang thị trường của 5 nước thành viên khác thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt 7.136 tấn (giảm 25.851 tấn, tương đương 48,79%).

Ngoài ra, Campuchia xuất khẩu sang 21 thị trường khác với tổng lượng đạt

42.885 tấn trong nửa đầu năm 2021, giảm 18.263 tấn, khoảng 29,87% so với cùng kỳ năm 2020.

Hiện tại, Campuchia có 56 nhà xuất khẩu gạo, trong đó 10 nhà xuất khẩu lớn nhất đạt sản lượng 203.847 tấn (tương đương 72,69%) và 46 doanh nghiệp khác với sản lượng xuất khẩu đạt 76.603 tấn (tương đương 27,31%).

Thị trường xuất khẩu thủy sản 6 tháng đầu năm 2021

Trong 6 tháng đầu năm 2021 kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt trên 4,12 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Theo tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 6/2021 đạt gần 849,05 triệu USD, tăng 7,4% so với tháng 5/2021 và tăng 18% so với tháng 6/2020. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2021 kim ngạch đạt trên 4,12 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Riêng xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm 9,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 391,06 triệu USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước.

Top 5 thị trường lớn nhất tiêu thụ thủy sản của Việt

Nam là Mỹ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc; trong đó xuất sang Mỹ đạt 902,16 triệu USD, chiếm 21,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2020; Riêng tháng 6/2021 kim ngạch đạt trên 235,34 triệu USD, tăng 28,6% so với tháng 5/2021 và tăng 44% so với tháng 6/2020.

Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản đạt gần 679,06 triệu USD, chiếm 16,5%, tăng nhẹ 1,6%; Riêng tháng 6/2021 đạt 127,04 triệu USD, tăng 3,4% so với tháng 5/2021 và tăng 5% so với tháng 6/2020.

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường sang EU trong tháng 6/2021 giảm 8,1 % so với tháng 5/2021 nhưng tăng 30,5% so với tháng 6/2020, đạt 90,27 triệu USD; tính chung cả 6 tháng đầu năm 2021 tăng 19% so với cùng kỳ, đạt 459,23 triệu USD, chiếm 11%.

Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tháng 6/2021 giảm 5,7% so với tháng 5/2021, đạt 90,46 triệu USD, công chung cả 6 tháng giảm 9,2%, đạt 438,36 triệu USD.

Thị trường Hàn Quốc trong tháng 6/2021 cũng tăng tương ứng 6,8% và 4,9%, đạt 71,33 triệu USD, cộng chung cả 6 tháng đầu năm tăng 4,3%, đạt 365,9 triệu USD.

Trung tâm TTCN&TM

SẢN XUẤT KINH DOANH

Giá lợn hơi chỉ 40.000 đồng/kg, người chăn nuôi Trung Quốc khốn đốn

Tuy nhiên, giá lợn hơi ở Trung Quốc có vẻ đã chạm đáy trong tháng 6, sau khi lao dốc không phanh từ đầu năm...

Ông Zhang Liangqing, chủ một trại chăn nuôi với khoảng 700 con lợn, là một trong những nạn nhân của cuộc khủng hoảng giá thịt lợn kéo dài ở Trung Quốc – nước tiêu thụ thịt lợn lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, đã có những dấu hiệu cho thấy ông Zhang và những người chăn nuôi khác có thể sẽ sớm thoát khỏi tình trạng tòi tệ này.

Theo trang tin CGTN, giá lợn hơi ở Trung Quốc có vẻ đã chạm đáy trong tháng 6, sau khi lao dốc không phanh từ đầu năm.

CÁC TRẠI LỢN CHẬT VẬT

Hôm 22/6, giá lợn hơi ở nước này chạm mức thấp kỷ lục, chỉ khoảng 12 Nhân dân tệ, tương đương chưa đầy 42.000 đồng/kg. Sau đó, giá có chiều hướng hồi phục và đi ngang, dao động quanh ngưỡng khoảng 16 Nhân dân tệ/kg kể từ đầu tháng 7.

Không chỉ đối mặt với giá lợn hơi giảm sâu, người chăn

nuôi Trung Quốc còn bị thách thức bởi giá thức ăn chăn nuôi leo thang do nhu cầu ngô toàn cầu gia tăng mạnh.

Trong bối cảnh như vậy, các trại chăn nuôi lợn ở Trung Quốc cho biết đang rất chật vật. Ông Zhang mất khoảng 2.000 Nhân dân tệ để nuôi một con lợn đạt trọng lượng xuất chuồng ít nhất 120 kg. Với giá lợn hơi như hiện nay, ông hoặc lỗ nặng hoặc cùng lắm là đủ trang trải tiền thức ăn chăn nuôi.

Không giống như những công ty chăn nuôi lớn có công cụ và vốn để phòng ngừa rủi ro biến động giá thịt, những người chăn nuôi như ông Zhang phải gánh toàn bộ tổn thất. Tuy nhiên, so với nhiều chủ trại lợn khác, ông Zhang vẫn khá hơn.

Trại lợn ở tỉnh Vân Nam của ông Zhang là một vòng tròn khép kín từ phối giống, sản xuất lợn giống, và nuôi lợn thịt cho tới khi xuất chuồng. Mô hình chăn nuôi này khiến trại lợn của ông Zhang có mức độ dễ tổn thương thấp hơn trước biến động thị trường, dù quy mô không lớn của trại lợn đồng nghĩa với việc ông không có nhiều dư địa để cắt giảm chi phí.

“Những trại lợn như thế

có thể tự sản xuất lợn giống và chọn cách không bán lợn ra thị trường khi giá thấp”, nhà phân tích Feng Yonghui thuộc trang web về chăn nuôi Soozhu nhận định.

Một mô hình khác với mô hình của ông Zhang là không sản xuất lợn giống. Mô hình này được những người chăn nuôi muốn tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn ưa thích, nhưng có độ rủi ro cao hơn nhiều. Thay vì làm lợn giống, những trại lợn này mua giống từ các trại khác và nuôi cho tới khi xuất chuồng.

“Khi giá thịt lợn cao, giá lợn giống cũng cao, và ngược lại”, ông Feng nói. “Đối với những trại lợn không tự làm giống, chi phí vận hành sẽ tùy thuộc nhiều hơn vào thị trường thịt lợn, đặt họ vào thế rủi ro cao hơn”.

Khi dịch tả lợn châu Phi nổ ra ở Trung Quốc vào năm 2018, chăn nuôi lợn ở nước này đột nhiên trở thành một lĩnh vực “siêu lợi nhuận” vì một số lượng lớn những con lợn bị chết dịch khiến nguồn cung thịt trở nên khan hiếm. Nhiều công ty và cá nhân nhảy vào lĩnh vực chăn nuôi lợn nhằm kiếm lời nhanh, nhưng tình trạng lao dốc của giá thịt lợn năm nay đã phá

hông kế hoạch của họ. Một phần do không có khả năng sản xuất lợn giống, những trại lợn như vậy đang lỗ đậm.

Theo ông Feng, giá thị lợn tăng giảm là một hiện tượng khá phổ biến. “Đó là biến động có tính chu kỳ”, ông nói.

Trong hai quý đầu năm nay, thị trường lợn hơi ở Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi dịch tả lợn châu Phi bùng phát trở lại. Người chăn nuôi ồ ạt bán tháo trong lúc nhu cầu thịt lợn xuống thấp do yếu tố mùa vụ, khiến giá thịt giảm không ngừng.

Từ tháng 1-5, giá lợn hơi ở Trung Quốc giảm từ 36 Nhân dân tệ/kg xuống còn 22 Nhân dân tệ/kg – mức giảm mà các nhà phân tích cho là nằm trong tầm dự báo. Tuy nhiên, tốc độ và mức độ giảm giá lợn hơi từ tháng 5 đã khiến giới quan sát bất ngờ: giá lợn hơi đã tụt gần 10 Nhân dân tệ/kg chỉ trong vòng 2 tháng.

GIAI ĐOẠN TỒI TỆ NHẤT ĐÃ QUA

Khi thị trường ngưng trệ, nhiều trại lợn chọn cách tiếp tục vỗ béo lợn thay vì bán với mức giá không được như ý, ông Feng cho hay. “Theo thời gian, điều này dẫn tới một số lượng ngày càng lớn những con lợn siêu to và nguồn cung thừa mứa, và đỉnh điểm là cú rơi thẳng đứng của giá thịt lợn kể từ tháng 5”, ông nói.

Để vượt qua cú sốc này, ông Zhang cho biết ông tìm mọi cách để giảm thiểu chi phí, nhất là chi phí thức ăn chăn nuôi. “Tôi kéo dài thời

gian nuôi. Bằng cách này, thời gian từ lúc con lợn còn là lợn giống cho đến lúc xuất chuồng sẽ lâu hơn, và tôi giảm được số lợn phải xuất chuồng khi giá lợn hơi còn thấp”.

Tuy nhiên, ông Zhang cũng nói rằng ông bắt buộc phải bán lợn để tránh việc tích trữ vô lý và để có tiền duy trì sản xuất. “Để sống sót được trong giai đoạn này, mỗi người đều cần hết sức kiên nhẫn” – lời khuyên của ông Zhang, một người có kinh nghiệm chăn nuôi 17 năm, dành cho những chủ trại lợn khác.

“Trong những giai đoạn như thế này, tôi thường không hoảng sợ”, ông nói về kinh nghiệm của mình. “Đây là lúc tôi cần cẩn trọng hơn trong tính toán chi phí, loại bỏ những con lợn nái có khả năng sinh sản kém, và lựa chọn những loại thức ăn chăn nuôi hiệu quả hơn về chi phí”.

Những người chăn nuôi bị lỗ nặng hoặc ít kinh nghiệm hơn có thể không giữ được sự vững vàng như ông Zhang.

Đây chính là lúc những chủ trại lợn như vậy cảm thấy hoang mang, nhà phân tích Feng nhấn mạnh. “Nhiều người trong số họ có thể từ bỏ việc chăn nuôi hoặc giảm mạnh quy mô của trại lợn”, ông nói.

Tuy nhiên, dấu hiệu phục hồi của thị trường từ cuối tháng 6 đã mang lại niềm tin cho các trại lợn ở Trung Quốc. Sự can thiệp đúng lúc và mạnh mẽ của cơ quan chức năng đã củng cố triển vọng

cho thị trường, ông Feng nói.

Trong nỗ lực bình ổn thị trường, Ủy ban Phát triển và cải cách Quốc gia Trung Quốc (NDRC) tuần trước tuyên bố sẽ mua vào thịt lợn để dự trữ theo một chương trình khẩn cấp nhằm hỗ trợ giá thịt.

Động thái này diễn ra 5 ngày sau khi tỷ lệ giữa giá lợn hơi với giá thức ăn chăn nuôi – một chỉ số phản ánh chi phí và lợi nhuận của hoạt động chăn nuôi lợn – giảm dưới ngưỡng quan trọng, kích hoạt mức cảnh báo cao nhất trong cơ chế cảnh báo quốc gia về giá thịt lợn.

“Việc can thiệp này sẽ khuyến khích người chăn nuôi tiếp tục sản xuất và ngăn nguy cơ xảy ra một đợt sụt giảm mới”, ông Feng nói. “Nếu Chính phủ không can thiệp, đàn lợn có thể giảm mạnh, gây trệch hướng sự phục hồi của hoạt động chăn nuôi lợn sau dịch tả lợn châu Phi”.

“Chiến dịch mua thịt lợn dự trữ của NDRC chưa chính thức bắt đầu, nhưng niềm tin trên thị trường đã được cải thiện, và giá thịt sẽ tiếp tục tăng khi việc mua vào bắt đầu. Tôi cho rằng thị trường thịt lợn Trung Quốc đã đi qua thời điểm khó khăn nhất trong năm nay”.

Trung tâm TTCN&TM

Tin THẾ GIỚI



Cá minh thái Alaska chiếm 86% mức tăng tiêu thụ thủy sản của Mỹ

TAC cá minh thái biển Bering đã được tăng trở lại 1,375 triệu tấn - giảm so với 1,425 triệu tấn của năm ngoái và gần với mức được thiết lập vào năm 2019. Tại khu vực thu hoạch quần đảo Aleutian, hạn ngạch đã được đặt ở mức 19.000 tấn, không thay đổi so với năm ngoái. Đối với vùng biển Vịnh Alaska, TAC giảm từ 115.930 tấn xuống 113.227 tấn cho năm 2021.

Vào tháng 5/2021, Bộ Nông nghiệp Mỹ đã công bố việc mua nông sản và thủy sản trong nước trị giá 159,4 triệu USD. Trong đó, thủy sản chiếm 70,9 triệu USD. Các sản phẩm cá minh thái Alaska luôn nằm trong danh sách mua sắm của USDA cho bữa trưa ở trường và các chương trình thực phẩm tập thể khác, và các hợp đồng cá minh thái vào năm 2021 sẽ lên tới 20 triệu USD.

Cũng trong tháng 5, số liệu do Viện Thủy sản Quốc gia công bố cho thấy, cá minh thái đã vượt qua cá rô phi để đứng thứ 4 về tiêu thụ thủy sản trong nước. Mặc dù tôm, cá hồi và cá ngừ đóng hộp tiếp tục xếp trên cá minh thái, NFI lưu ý rằng, tiêu thụ các sản phẩm cá minh thái đã tăng 1/4 pound trên đầu người từ năm 2018 đến năm 2019. Trong khi đó, nghiên cứu

của NFI được thực hiện cho Nhà sản xuất cá minh thái Alaska chính hãng có trụ sở tại Seattle cho thấy rằng sản phẩm cá minh thái Alaska chiếm 86% mức tăng tiêu thụ thủy sản toàn quốc từ năm 2018 đến năm 2019.

Con số này tăng mạnh so với một nghiên cứu trước đó, cho thấy 59% tiêu thụ cá minh thái trong nước là sản phẩm Alaska tự nhiên, đông lạnh một lần.

Craig Morris, Giám đốc điều hành của Nhà sản xuất cá minh thái Alaska chính hãng có trụ sở tại Seattle cho biết: "Chúng tôi đã rất hào hứng và tự hào vào năm 2020. Morris cho biết NOAA đã sửa đổi dữ liệu tiêu thụ thủy sản gần đây nhất của họ, trong đó tiết lộ rằng người tiêu dùng Mỹ ăn 19,2 pound thủy sản/người, điều này cho thấy rằng lượng tiêu thụ cá minh thái Alaska sẽ tăng lên.

Morris cho biết: "Chúng tôi biết rằng mình sẽ có một sự gia tăng, và nói thêm rằng các chuỗi thực phẩm lớn hiện đang thừa nhận cá minh thái Alaska được đánh bắt tự nhiên, đông lạnh một lần là nguồn cung cấp protein đi vào que cá và các dạng sản phẩm khác của họ.

Israel ký Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp với UAE

Đây là lần đầu tiên Israel

ký Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp với UAE nhằm mở rộng hơn nữa Hiệp định Abraham về bình thường hóa quan hệ giữa hai nước.

Cụ thể: Ngày 13/7/2021, tại Tel Aviv, Bộ trưởng Nông nghiệp Oded Forer thay mặt phía Israel và Bộ trưởng Lương thực và An ninh nguồn Nước Mariam Al-Muhairi thay mặt phía UAE, đã chính thức ký Hiệp định nông nghiệp để tăng cường hợp tác về nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, bao gồm phát triển các loại nông sản phù hợp để trồng trong điều kiện sa mạc, cũng như những kỹ thuật tiến bộ khác trong lĩnh vực quản lý nguồn nước và tưới tiêu.

Bộ trưởng Nông nghiệp Israel Oded Forer và Bộ trưởng Lương thực và An ninh nguồn Nước UAE Miriam Al-Mahiri ký Hiệp định Nông nghiệp giữa hai nước tại Tel Aviv vào ngày 13/7/2021.

Tại lễ ký kết, Bộ trưởng Nông nghiệp Oded Forer cho biết, Hiệp định này là cơ hội lớn cho hợp tác giữa hai nước, trong đó, nông nghiệp có vai trò quan trọng để cung cấp lương thực và thực phẩm tươi sống cho người dân, và bắt đầu từ đây hai bên đã gieo những hạt giống cho nhiều dự án trong tương lai".

Bộ trưởng Lương thực và An ninh nguồn Nước Mariam Al-Muhairi cho biết thêm, UAE và Israel cùng chia sẻ nhiều thách thức chung về an ninh lương thực. Hai nước đang hợp tác để tìm ra những giải pháp sáng tạo và khả khi nhằm giải quyết những thách thức này.

Việc ký kết Hiệp định nói trên được thực hiện sau gần 1 năm kể từ khi Israel và UAE bình thường hóa quan hệ như là một phần của Hiệp định

Abraham do Mỹ làm trung gian vào tháng 9 năm ngoái.

Hoàn tất quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao, UAE đã chính thức khai trương Đại sứ quán của nước này đặt trụ sở tại thành phố Tel Aviv trong buổi sáng ngày 14/7/2021 với sự có mặt chứng kiến của Đại sứ UAE tại Israel Mohamed Al Khaja và Tổng thống Israel Isaac Herzog.

Trước đó, vào cuối tháng

6/2021, trong chuyến thăm chính thức đầu tiên tới UAE, Bộ trưởng Ngoại giao Israel Yair Lapid cũng đã chính thức khai trương Đại sứ quán Israel đặt trụ sở tại thành phố Abu Dhabi, với ca ngợi "thời điểm lịch sử" là lúc "hai bên chọn hòa bình thay cho chiến tranh", và khai trương Tổng Lãnh sự quán Israel tại Dubai, gọi đây là trung tâm đối thoại và hợp tác giữa hai nước.

Trung tâm TTCN&TM

DOANH NGHIỆP

CẦN BIẾT

Cước vận chuyển container lên mức 12.000 USD, khả năng kéo dài đến năm 2022

Theo báo cáo mới phát hành của Công ty chứng khoán Bảo Việt (BVSC) tính đến ngày 1/7, chi phí vận chuyển container 40 feet (FEU) trung bình ở 8 tuyến đường biển chính của thế giới đã lên mức gần 8.400 USD, tăng hơn gấp 4 lần so với cùng kỳ năm ngoái và tăng đến 53,3% kể từ tuần đầu tiên của tháng 5/2021, tức tăng với tốc độ chưa từng thấy.

Doanh nghiệp muốn thuê container phải đặt trước một tháng mà nhiều trường hợp vẫn không thuê được. Các doanh nghiệp gần như đang phải tranh nhau chỗ để đặt thuê container.

Theo báo cáo mới phát hành của Công ty chứng khoán Bảo Việt (BVSC) tính đến ngày 1/7, chi phí vận chuyển container

40 feet (FEU) trung bình ở 8 tuyến đường biển chính của thế giới đã lên mức gần 8.400 USD, tăng hơn gấp 4 lần so với cùng kỳ năm ngoái và tăng đến 53,3% kể từ tuần đầu tiên của tháng 5/2021, tức tăng với tốc độ chưa từng thấy.

Giá cước vận chuyển container 40 feet đi từ Trung Quốc đến các cảng lớn ở châu Âu và Bờ Tây của nước Mỹ đã tiến sát mức 12.000 USD.

Riêng giá cước vận chuyển container từ cảng Thượng Hải, Trung Quốc đến cảng Rotterdam, Hà Lan đã lên mức 12.203 USD, tăng 567% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thậm chí, một số công ty cho biết họ bị tính giá đến 20.000 USD cho những hợp đồng ký kết vào phút cuối để kịp đưa hàng lên tàu.

Số liệu của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản

Việt Nam (VASEP) cũng cho thấy từ cuối tháng 11/2020, phí thuê container đi từ Việt Nam (cho cả cont hàng khô và hàng lạnh) đã tăng đột biến. Ở một số cảng, giá đã tăng gấp đôi tháng sau so với tháng trước và gần gấp 6 lần so với giá đầu năm 2020.

Cụ thể, giá vận chuyển container lạnh từ Việt Nam đi cảng Southampton (Anh) đầu năm 2020 là 1.600 USD/cont, đến tháng 5/2021 là 9.100 USD/cont

Giá vận chuyển container lạnh từ Việt Nam đi cảng Los Angeles (Mỹ) đầu năm 2020 là 1.800 USD/cont, đến tháng 5/2021 là 8.000 USD/cont

Giá vận chuyển container hàng khô từ Việt Nam đi Israel tháng 10/2020 mới chỉ là 2.300 USD/cont 20 feet (ft) thì tháng 3/2021 đã lên 6.300 USD/cont 20ft (hãng tàu Haplooy, Evergreen) đến

7.000 USD/cont 20ft (hãng tàu Zim), thậm chí có hãng tàu còn báo cước phí lên đến 11.000 USD/cont 20ft.

Giá vận chuyển container hàng khô từ Việt Nam đi cảng Klaipeda (cảng biển duy nhất của Litva) thì trước đây chỉ là 2.100 - 2.300 USD/cont 20ft thì đến tháng 1/2021 đã lên đến 8.000 USD/cont 20ft.

Theo BVSC giá cước vận tải biển tăng là kết quả của hàng loạt sự "đứt gãy" khắp các chuỗi cung ứng, dẫn đến sự trì hoãn hoạt động ở các cảng và mạng lưới phân phối nội địa khi các công ty bán lẻ và nhà sản xuất ở phương Tây chạy đua bổ sung kho hàng đã cạn kiệt trong thời kỳ dịch bệnh.

Giá cước vận tải biển bắt đầu tăng kể từ mùa hè năm ngoái do nhu cầu của người tiêu dùng ở các nước phương Tây tăng mạnh nhờ chính phủ của họ nới lỏng lệnh phong tỏa.

Mặc dù giá thuê cao như vậy nhưng doanh nghiệp vẫn rất khó đặt được container do tình trạng được báo là thiếu container tại các cảng, các tuyến.

VASEP cho hay theo phản ánh của doanh nghiệp, trong tháng 12/2020 doanh nghiệp muốn thuê container phải đặt trước một tháng mà nhiều trường hợp vẫn không thuê được. Các doanh nghiệp gần như đang phải tranh nhau chỗ để đặt thuê container.

Thậm chí các doanh nghiệp đã có được booking container (đăng ký container) rồi nhưng do cước phí thuê tăng lên hàng ngày nên các hãng tàu

sẵn sàng hủy booking của doanh nghiệp đó để chuyển cho doanh nghiệp khác nếu doanh nghiệp kia trả cước cao hơn. Tình hình càng trở nên trầm trọng hơn sau vụ tắc nghẽn kênh đào Suez hồi cuối tháng 3/2021 và tình trạng tắc nghẽn tại các cảng biển.

Trong 5 tháng đầu năm 2021, có đến 695 tàu container đến các cảng ở Bồ Tây nước Mỹ chậm hơn một tuần so với bình thường. Trong giai đoạn 2012-2020, tức suốt 9 năm, chỉ có tổng cộng 1.535 tàu container đến chậm như vậy.

"Nhiều khả năng cước biển vận tải sẽ vẫn duy trì ở mức cao đến năm 2022 khi nền kinh tế thế giới đang được phục hồi mạnh mẽ sau khi dịch COVID 19 được kiểm soát sau khi tiêm vắc xin.

Tuy nhiên, việc chi phí vận tải biển ở mức cao cũng gây áp lực lên chi phí xuất khẩu hàng hóa khiến biên lợi nhuận các doanh nghiệp xuất khẩu có thể bị ảnh hưởng. Đối với các doanh nghiệp nhập khẩu, chi phí nguyên vật liệu đầu vào cũng chịu áp lực giá cao hơn", báo cáo của BVSC nhận định.

Áp thuế chống bán phá giá sorbitol Trung Quốc, Ấn Độ cao nhất 68,5%

Bộ Công Thương vừa ban hành Quyết định số 1719/QĐ-BCT áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời đối với một số sản phẩm sorbitol có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia.

Theo đó, mức thuế CBPG

tạm thời được áp dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu dao động từ 39,63% - 68,50% dựa trên kết quả tính toán cụ thể.

Trước đó, Bộ Công Thương bắt đầu tiến hành vụ việc điều tra từ tháng 12/2020 trên cơ sở kết quả thẩm định Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của ngành sản xuất trong nước nộp vào tháng 9/2020.

Trong 7 tháng điều tra sơ bộ, kết quả điều tra cho thấy, lượng nhập khẩu sorbitol bị bán phá giá đã tăng trong giai đoạn từ 1/4/2017 đến 31/3/2020 là nguyên nhân chính gây ra sức ép đáng kể cho hoạt động của ngành sản xuất trong nước.

Điều này thể hiện ở các tiêu chí như: Sản lượng; hiệu suất sử dụng công suất; tồn kho; thị phần; lượng bán hàng và doanh thu bán hàng trong nước; lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên tài sản; khả năng huy động vốn; dòng tiền... Trong giai đoạn điều tra, các chỉ số này đều cho thấy xu hướng suy giảm rõ rệt so với thời gian trước đó.

Trong thời gian tới, để đưa ra kết luận cuối cùng về vụ việc, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục làm việc với các bên liên quan để thu thập thông tin nhằm đánh giá tác động toàn diện của vụ việc đến các bên liên quan, bao gồm cả người tiêu dùng cuối cùng.

Vụ việc dự kiến sẽ kết thúc điều tra vào quý 3/2021.

Trung tâm TTCN&TM